

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ

Tháng 1 năm 2026

Việt Nam duy trì ổn định giữa bối cảnh thế giới dần lộ dấu hiệu suy yếu

MỤC LỤC



I. KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

1. Kinh tế Mỹ: Duy trì tăng trưởng nhưng áp lực suy yếu dần lộ diện
2. Kinh tế Trung Quốc: Tăng trưởng 2025 đạt mục tiêu nhưng tốc độ đang chậm dần

II. KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

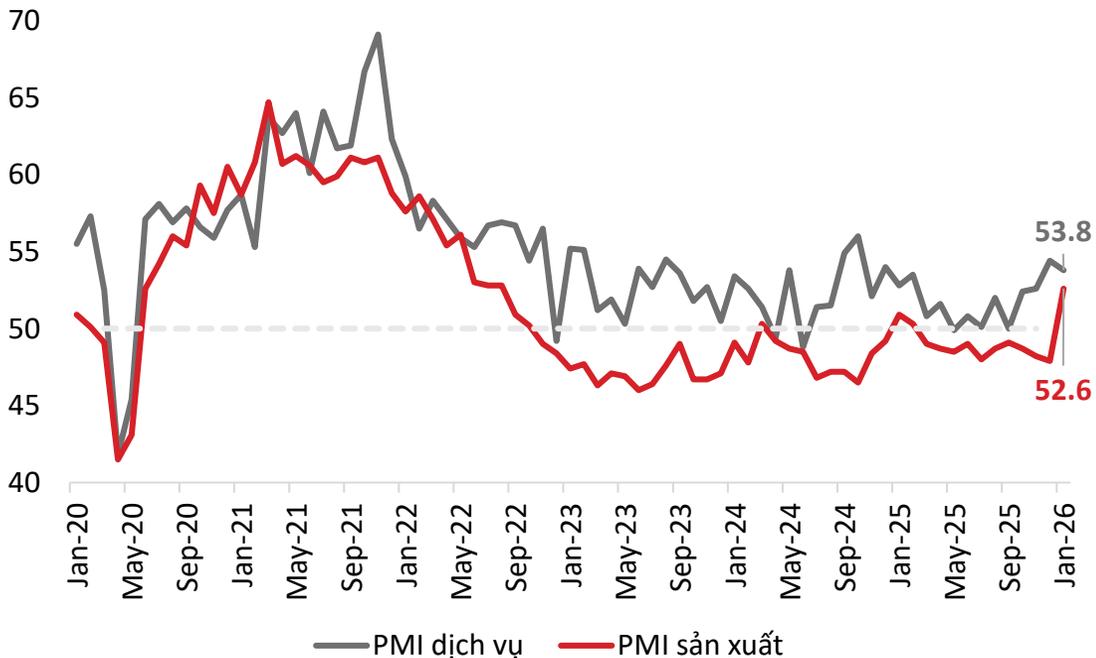
1. Sản xuất công nghiệp: Thu hẹp nhẹ so với tháng trước – Tăng trưởng dài hạn thiếu rõ ràng
2. Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ: Tăng chậm lại dù vẫn trong giai đoạn cao điểm
3. Xuất nhập khẩu: Nhập khẩu tăng trưởng vượt trội
4. Đầu tư công: Đẩy mạnh ngay từ đầu năm
5. FDI: Cải thiện so với cùng kỳ nhưng vốn đăng ký có dấu hiệu thu hẹp dần
7. Tỷ giá: Giảm mạnh cùng xu hướng DXY và cân bằng cung – cầu nội địa cải thiện
8. Thanh khoản thị trường: Ổn định hơn nhưng vẫn còn áp lực trong ngắn hạn
9. Lãi suất huy động: Không còn biến động mạnh



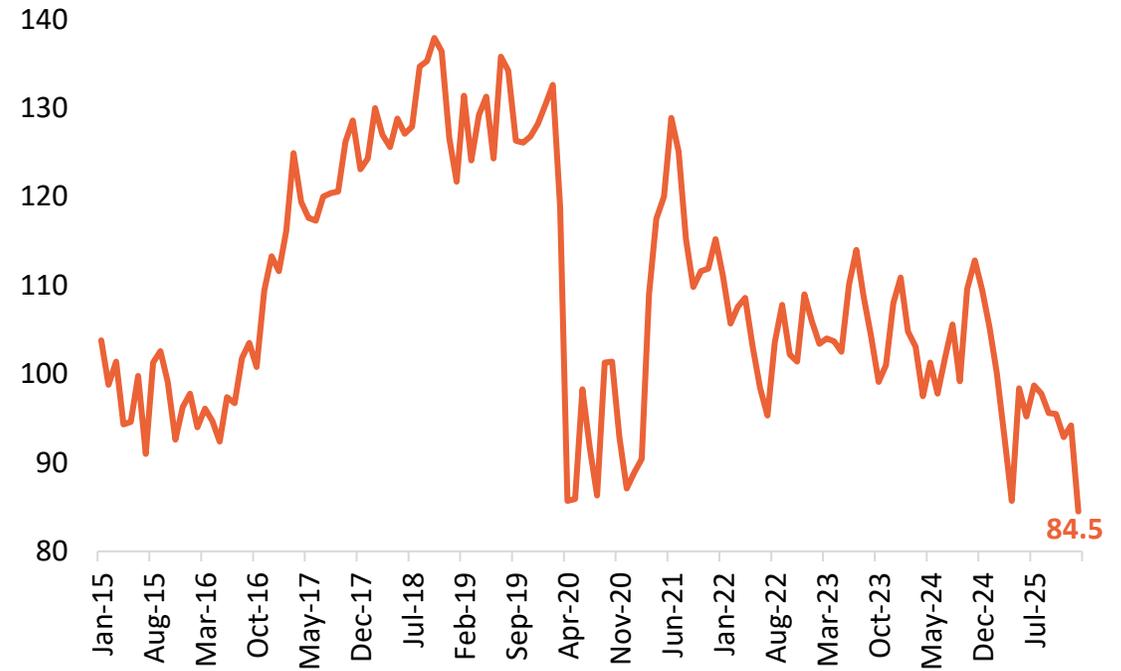
I. KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

KINH TẾ MỸ: DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG NHƯNG ÁP LỰC SUY YẾU DẦN LỘ DIỆN

PMI sản xuất và dịch vụ đều phát đi tín hiệu tích cực. PMI sản xuất lần đầu vượt ngưỡng mở rộng sau gần một năm, đạt 52,6 điểm trong tháng 1 – mức cao nhất kể từ tháng 2/2022 – với sự cải thiện đồng đều ở đầu ra, sản xuất và đầu vào; tuy nhiên, một phần đà tăng có thể đến từ tâm lý tích trữ trước lo ngại thuế quan làm gia tăng chi phí đầu vào trong tương lai. Trong khi đó, PMI dịch vụ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, song áp lực giá cả gia tăng là yếu tố cần theo dõi trong bối cảnh tâm lý doanh nghiệp vẫn chịu tác động từ thuế quan và mức độ bất định cao.



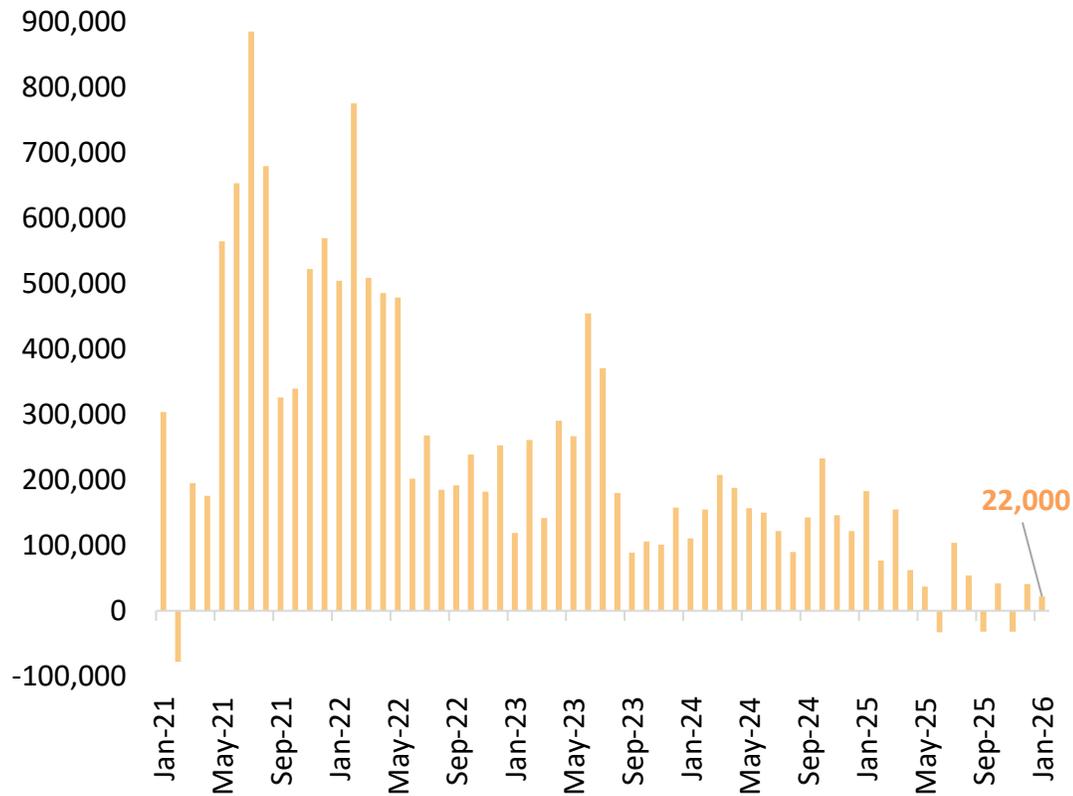
Chỉ số niềm tin người tiêu dùng tháng 1/2026 (theo Conference Board) giảm xuống 84,5 - mức thấp nhất kể từ tháng 5/2014, phản ánh lo ngại gia tăng của nhóm thu nhập thấp và trung bình về khả năng chi trả trong bối cảnh việc làm thu hẹp và chi phí sinh hoạt tiếp tục tăng. Tâm lý tiêu dùng suy yếu trong khi chi tiêu vẫn duy trì đà tăng cho thấy dấu hiệu mất cân đối thu nhập trong nền kinh tế, qua đó có thể có nguy cơ làm chậm tăng trưởng trong quý I/2026.



Nguồn: ISM, CB, ASEANSC Research tổng hợp

■ KINH TẾ MỸ: DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG NHƯNG ÁP LỰC SUY YẾU DẦN LỘ DIỆN

Khảo sát ADP cho thấy khu vực tư nhân chỉ tạo thêm 22 nghìn việc làm trong tháng 1, giảm so với mức 37 nghìn của tháng 12 và thấp hơn đáng kể so với dự báo 46 nghìn của thị trường, cho thấy xu hướng suy yếu của thị trường lao động vẫn tiếp diễn.



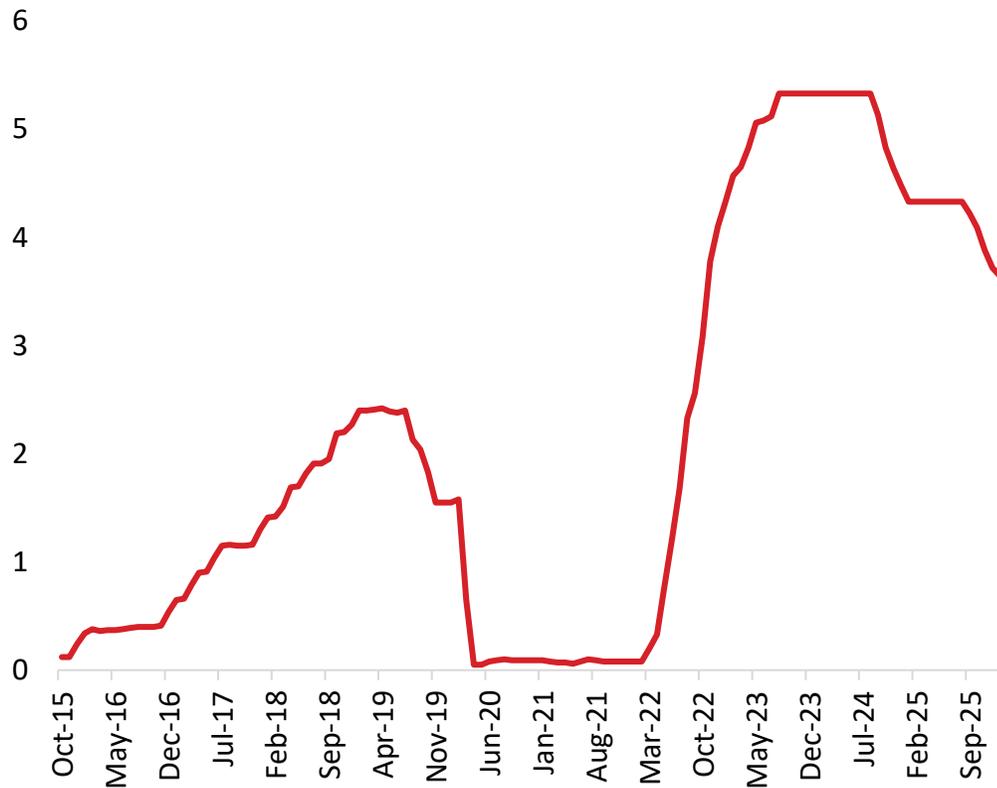
Việc làm suy yếu trong khi lạm phát vẫn duy trì ở mức tương đối cao (CPI tháng 12/2025 tăng 2,7% YoY). Áp lực giá được kìm hãm chủ yếu nhờ nhóm năng lượng giảm theo giá xăng dầu, trong khi giá thực phẩm, hàng tiêu dùng và dịch vụ tiếp tục tăng, qua đó gia tăng gánh nặng đối với người tiêu dùng.



Nguồn: ADP, BLS, ASEANSC Research tổng hợp

KINH TẾ MỸ: DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG NHƯNG ÁP LỰC SUY YẾU DẦN LỘ ĐIỆN

Hoạt động kinh tế tiếp tục mở rộng nhưng tăng trưởng việc làm chậm lại, trong khi lạm phát vẫn cao hơn mục tiêu 2% - là các yếu tố khiến FED tiếp tục có quan điểm thận trọng về quyết định lãi suất. Theo đó, **tại kỳ họp FOMC cuối tháng 1/2026, FED đã giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức 3,5%–3,75%.**



Theo CME Group, thị trường đang kỳ vọng FED có khả năng bắt đầu hạ lãi suất khoảng 25 điểm cơ bản từ kỳ họp tháng 6/2026, với tổng mức cắt giảm dự kiến khoảng 50 điểm cơ bản trong cả năm 2026.

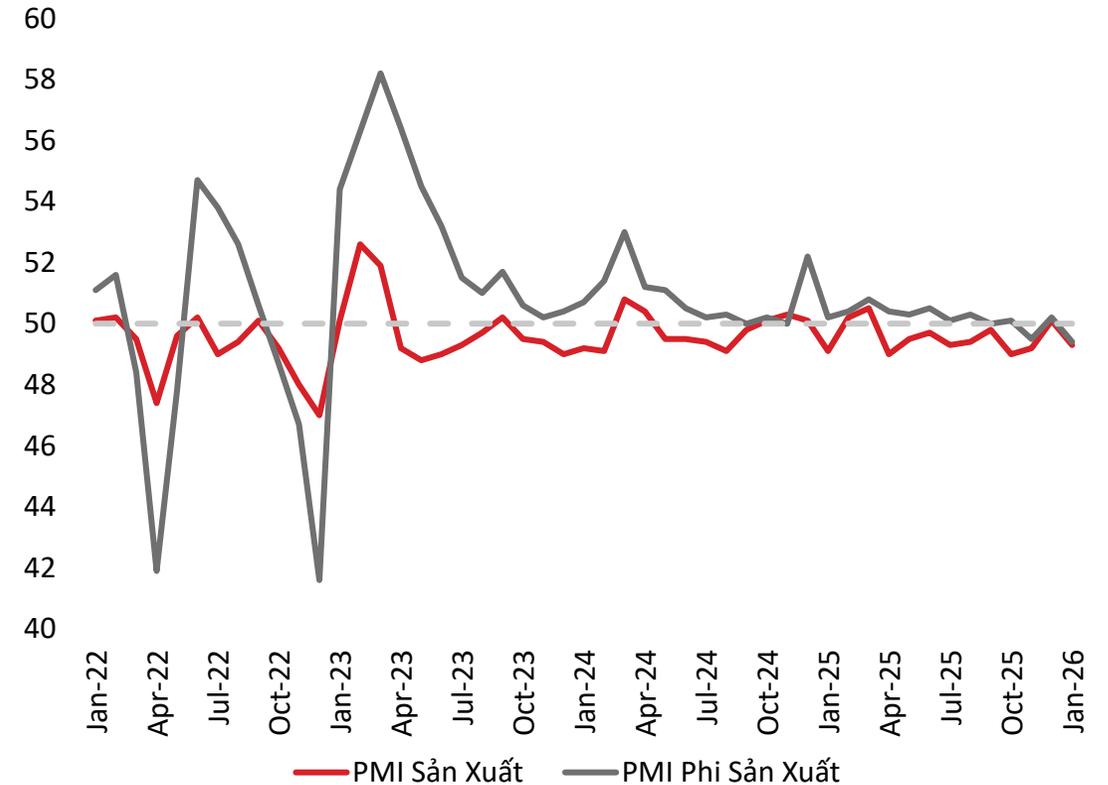
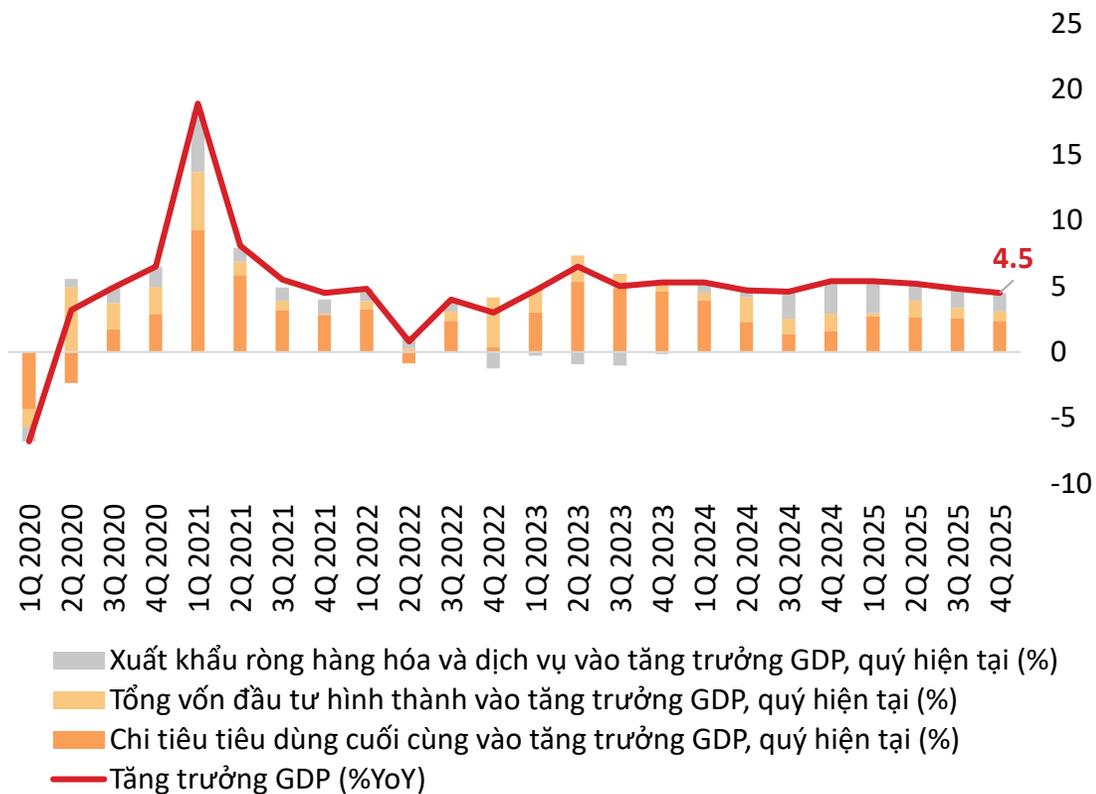
MEETING DATE	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES									
	175-200	200-225	225-250	250-275	275-300	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425
3/18/2026			0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	17.2%	82.8%	0.0%	0.0%
4/29/2026	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	3.9%	32.2%	63.9%	0.0%	0.0%
6/17/2026	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	2.4%	21.1%	51.4%	25.1%	0.0%	0.0%
7/29/2026	0.0%	0.0%	0.0%	0.8%	9.0%	31.8%	42.2%	16.3%	0.0%	0.0%
9/16/2026	0.0%	0.0%	0.4%	4.7%	19.9%	36.7%	29.8%	8.5%	0.0%	0.0%
10/28/2026	0.0%	0.1%	1.4%	8.1%	23.6%	35.2%	25.0%	6.6%	0.0%	0.0%
12/9/2026	0.0%	0.4%	2.9%	11.5%	26.2%	32.9%	21.0%	5.1%	0.0%	0.0%
1/27/2027	0.0%	0.4%	2.8%	11.4%	26.0%	32.9%	21.1%	5.3%	0.1%	0.0%
3/17/2027	0.0%	0.4%	2.9%	11.6%	26.1%	32.7%	20.9%	5.2%	0.1%	0.0%
4/28/2027	0.0%	0.4%	2.8%	11.1%	25.2%	32.3%	21.6%	6.2%	0.4%	0.0%
6/9/2027	0.0%	0.4%	2.7%	10.6%	24.4%	31.9%	22.2%	7.1%	0.7%	0.0%
7/28/2027	0.0%	0.3%	2.5%	10.1%	23.5%	31.4%	22.8%	8.1%	1.1%	0.1%
9/15/2027	0.0%	0.3%	2.0%	8.2%	20.2%	29.5%	25.0%	11.7%	2.8%	0.3%
10/27/2027	0.0%	0.5%	2.8%	9.7%	21.4%	28.9%	23.3%	10.6%	2.5%	0.3%
12/8/2027	0.1%	1.0%	4.5%	12.6%	23.2%	27.5%	20.2%	8.6%	2.0%	0.2%

Nguồn: FRED, CME Group, ASEANSC Research tổng hợp

KINH TẾ TRUNG QUỐC: TĂNG TRƯỞNG 2025 ĐẠT MỤC TIÊU NHƯNG TỐC ĐỘ ĐANG CHẬM DẦN

GDP Trung Quốc đạt mục tiêu tăng trưởng 5% trong năm 2025; tuy nhiên, đà tăng suy giảm dần qua các quý và chỉ đạt 4,5% trong quý IV, chủ yếu do nhu cầu nội địa và đầu tư tiếp tục suy yếu, phản ánh hiệu quả giảm dần của các biện pháp kích thích kinh tế.

PMI sản xuất và dịch vụ đồng loạt giảm xuống dưới ngưỡng mở rộng trong tháng 1/2026 khi đơn hàng mới (đặc biệt là đơn hàng xuất khẩu), tồn kho và việc làm đều thu hẹp. Diễn biến này một phần do gián đoạn sản xuất dịp cận Tết Nguyên đán, song cũng phản ánh triển vọng kinh doanh đang suy yếu.

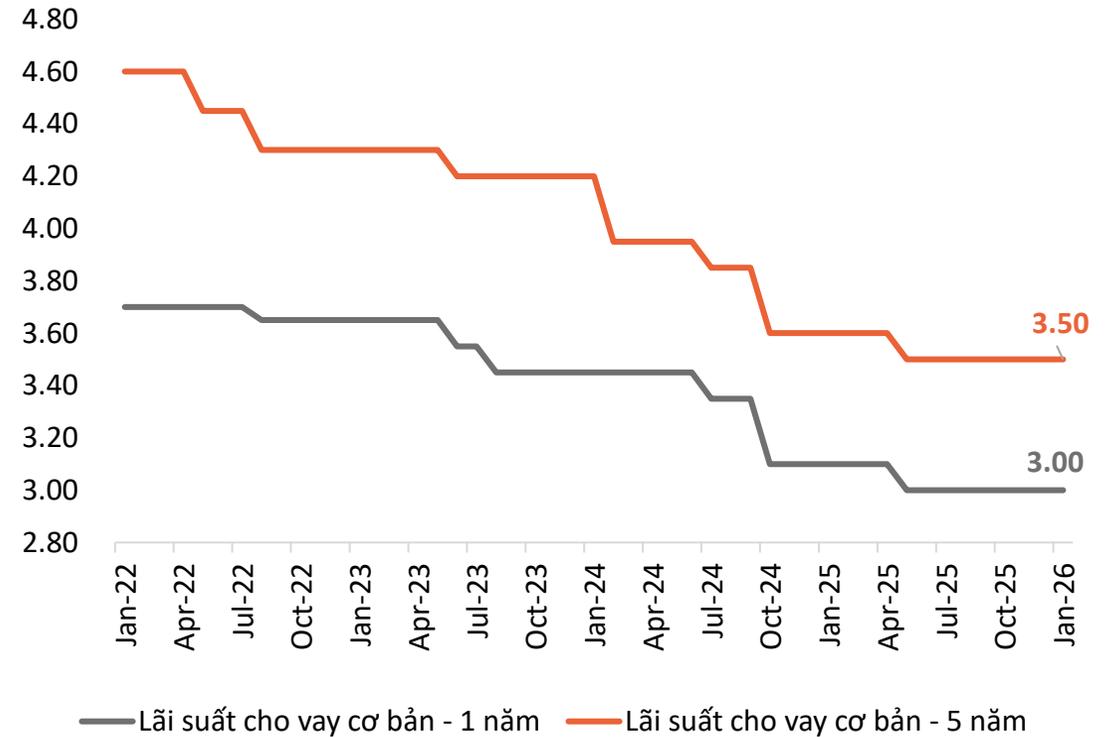
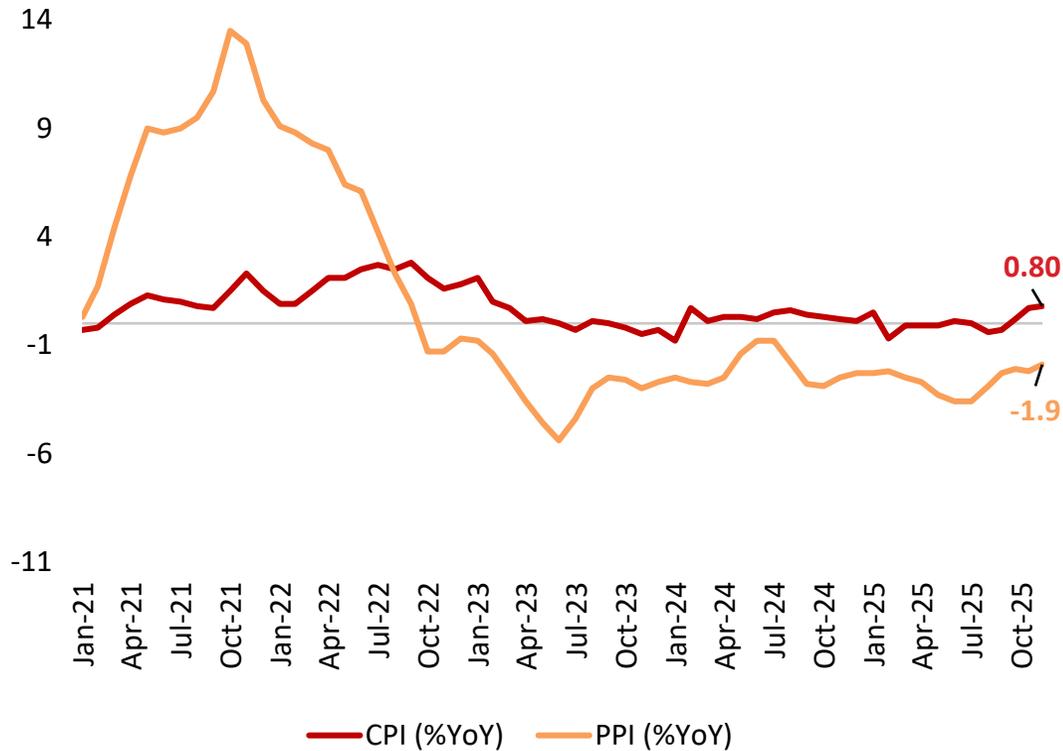


Nguồn: NBS, ASEANSC Research tổng hợp

KINH TẾ TRUNG QUỐC: TĂNG TRƯỞNG 2025 ĐẠT MỤC TIÊU NHƯNG TỐC ĐỘ ĐANG CHẬM DẦN

CPI tiếp tục cải thiện trong giai đoạn cận Tết, tăng 0,8% YoY trong tháng 12/2025, tuy nhiên nhu cầu nội địa vẫn còn yếu khiến tình trạng dư cung tiếp tục kéo dài.

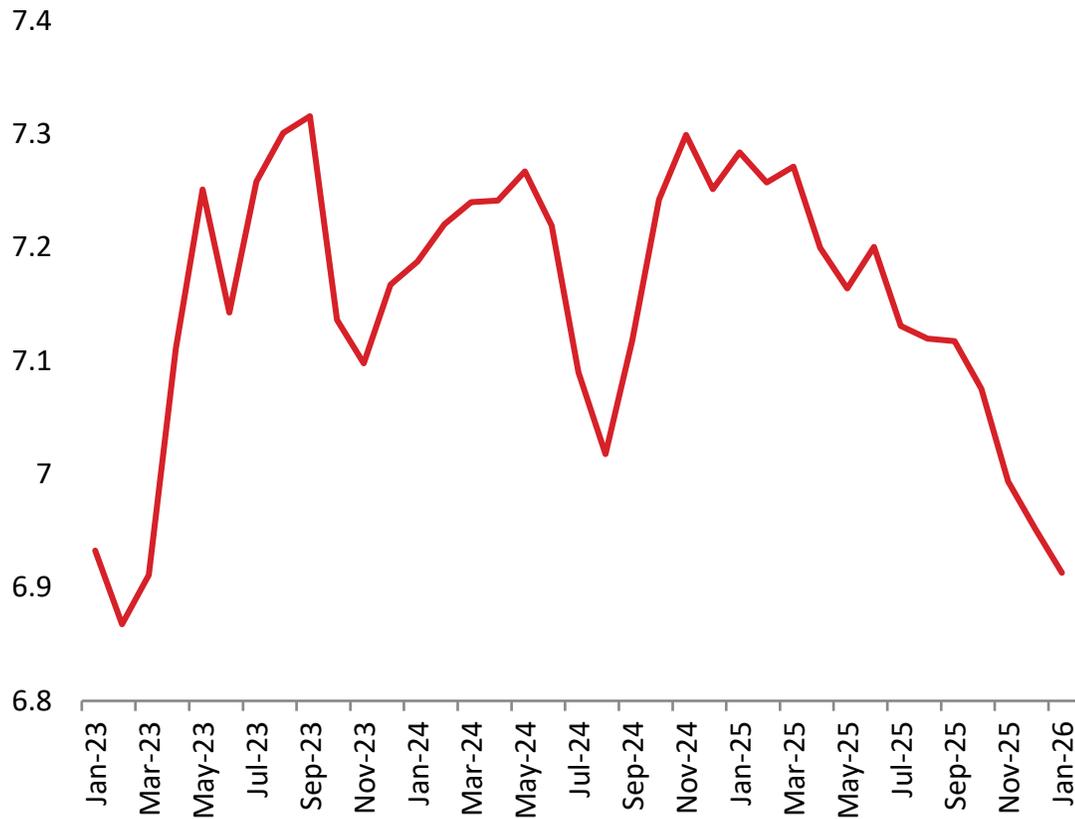
Lãi suất cho vay cơ bản tiếp tục duy trì ở mức thấp nhất 10 năm (LPR 1 năm ở mức 3%) và không điều chỉnh trong tháng 1/2026. Dự kiến Trung Quốc có thể tiếp tục hạ lãi suất thêm khoảng 10–20 điểm cơ bản trong năm 2026 nhằm hỗ trợ thị trường nội địa, trong bối cảnh tăng trưởng suy giảm dần qua từng quý cho thấy cần thêm các biện pháp kích thích.



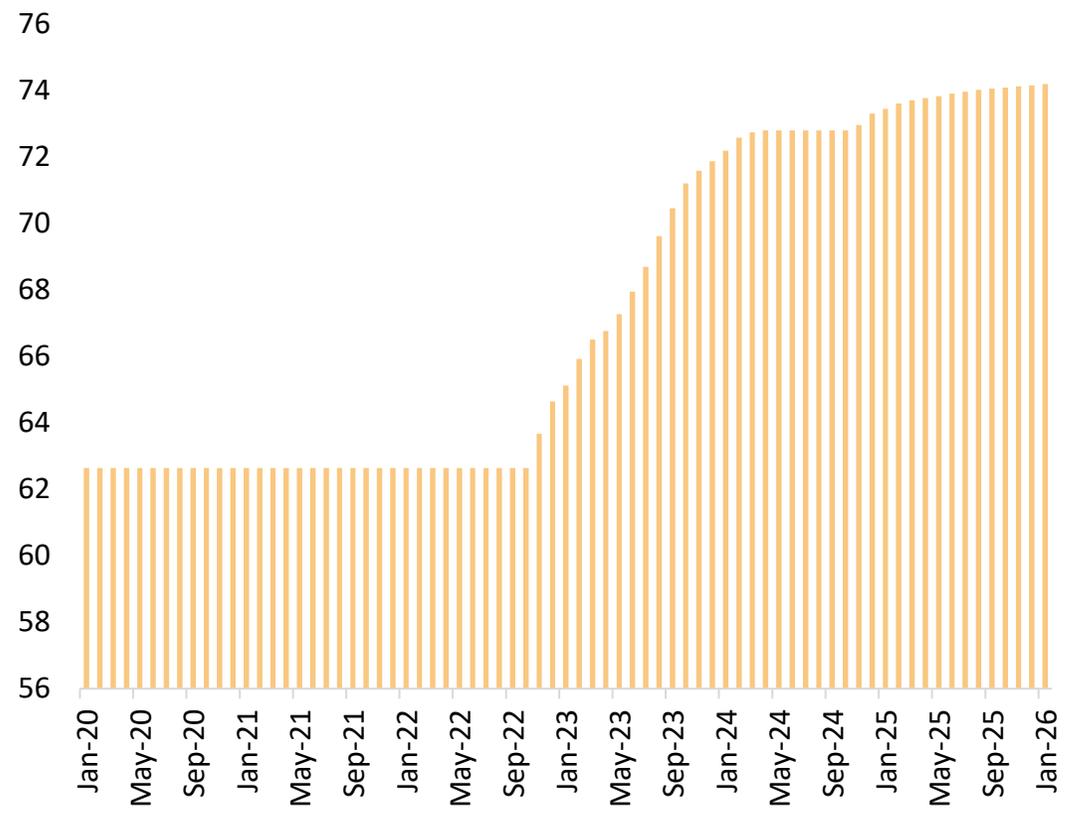
Nguồn: NBS, PBoC, ASEANSC Research tổng hợp

■ KINH TẾ TRUNG QUỐC: TĂNG TRƯỞNG 2025 ĐẠT MỤC TIÊU NHƯNG TỐC ĐỘ ĐANG CHẬM DẦN

Tỷ giá USD/CNY duy trì xu hướng giảm kể từ đầu năm 2025 tạo dư địa cho việc tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ trong năm 2026.



PBOC tiếp tục gia tăng dự trữ vàng kể từ tháng 11/2022, qua đó giảm dần mức độ phụ thuộc vào USD, đồng thời mở rộng dư địa điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chủ động và linh hoạt hơn.



Nguồn: PBoC, ASEANSC Research tổng hợp



II. KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

Tăng trưởng kinh tế tháng 1 duy trì trạng thái ổn định, chưa có dấu hiệu tăng trưởng rõ rệt

Kinh tế tháng 1/2026 nhìn chung duy trì trạng thái ổn định so với tháng trước, tuy nhiên một số điểm cần theo dõi trong thời gian tới:

- **Sản xuất công nghiệp** thu hẹp so với tháng trước; khảo sát PMI cho thấy tâm lý doanh nghiệp còn thận trọng, thiếu định hướng dài hạn trong kế hoạch kinh doanh.
- **Tiêu dùng nội địa** giảm nhẹ về tốc độ tăng trưởng khi doanh thu du lịch lữ hành suy yếu, trong khi hoạt động bán lẻ trong nước chưa ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ rệt dù đã là giai đoạn cận Tết.
- **Thương mại hàng hóa** kém tích cực hơn so với tháng trước do xuất khẩu thu hẹp khi đã qua mùa cao điểm, trong khi nhập khẩu tăng mạnh ở nhiều nhóm hàng tiêu dùng nội địa, phản ánh tâm lý đầu tư sản xuất (nhập khẩu tư liệu sản xuất) còn hạn chế.
- **Đầu tư công** giảm so với tháng cao điểm cuối năm 2025, nhưng so với cùng kỳ vẫn cải thiện cả về quy mô giải ngân và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.
- **FDI đăng ký** có dấu hiệu thu hẹp nhẹ, là yếu tố cần theo dõi trong bối cảnh doanh nghiệp toàn cầu duy trì tâm lý phòng thủ trước những bất ổn từ chính sách thương mại quốc tế.

Với diễn biến hiện tại, tăng trưởng GDP quý I/2026 vẫn có khả năng tiệm cận mục tiêu 8% YoY nhờ động lực từ đầu tư công; tuy nhiên, rủi ro không đạt kỳ vọng vẫn hiện hữu nếu cầu nội địa, xuất khẩu và sản xuất không sớm cải thiện rõ nét trong các tháng tới.

Chỉ tiêu	T1/2026	MoM	YoY
PMI sản xuất	52,5		
IIP	-	-0,20%	+21,5%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (nghìn tỷ đồng)	632,4	+2,60%	+9,32%
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	43,19	-1,91%	+29,67%
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	44,97	+0,64%	+49,22%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	-1,78	-172,20%	-159,01%
Giải ngân đầu tư công (nghìn tỷ đồng)	43,12	-61,34%	+19,28%
FDI đăng ký (tỷ USD)	2,580	-0,45%	-0,41%
FDI thực hiện (tỷ USD)	1,680	-0,58%	+11,26%

Thị trường tiền tệ tạm thời ổn định, tuy nhiên áp lực thanh khoản chưa cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt hoàn toàn

Thị trường tiền tệ ổn định hơn trong tháng 1/2026 so với tháng 12/2025:

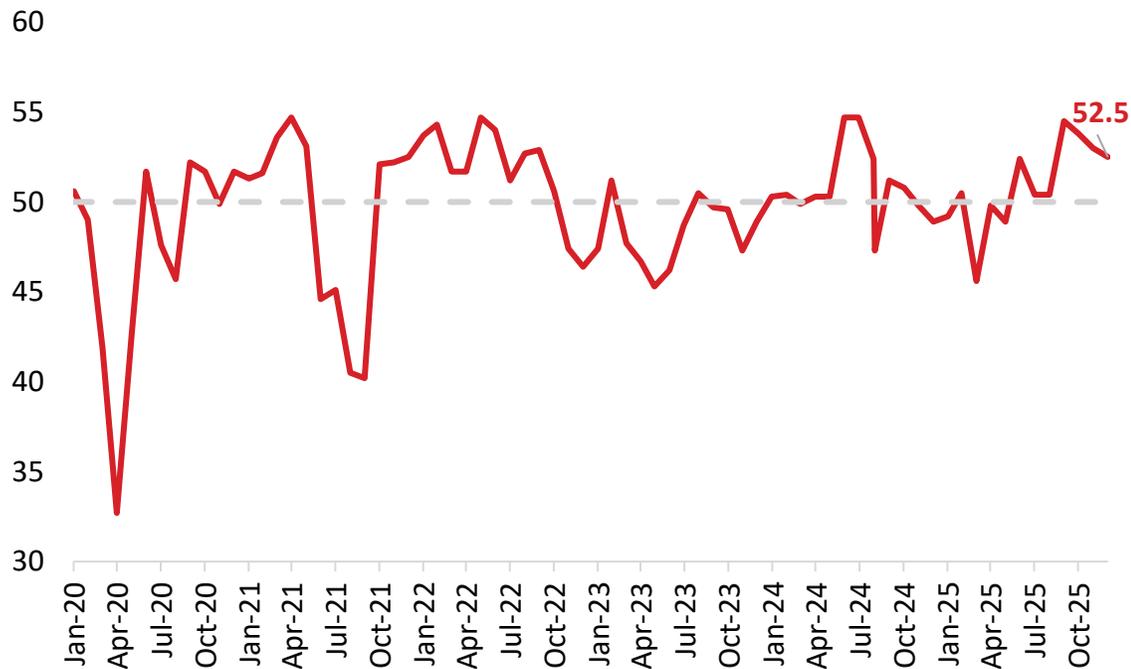
- **Bình quân lãi suất liên ngân hàng qua đêm** giảm mạnh so với tháng trước, tuy nhiên vẫn biến động trong biên độ rộng, phản ánh áp lực thanh khoản ngắn hạn đã tạm thời hạ nhiệt nhưng chưa hoàn toàn được giải tỏa.
- **Lãi suất huy động** nhìn chung ổn định tại nhóm NHTM lớn và NHTM Nhà nước; trong khi đó, tại kỳ hạn 12 tháng, lãi suất của nhóm NHTM còn lại tiếp tục tăng, cho thấy áp lực vốn trung và dài hạn vẫn hiện hữu.
- **Tỷ giá USD/VND** hạ nhiệt rõ rệt trong tháng khi thị trường đi qua giai đoạn cao điểm, đồng thời nguồn cung ngoại tệ được cải thiện vào thời điểm cuối năm và giai đoạn cận Tết Nguyên đán.

Chúng tôi cho rằng tình trạng căng thẳng thanh khoản trong tháng 1 vẫn chưa hoàn toàn hạ nhiệt. Do đó, mặt bằng lãi suất ngắn hạn và thanh khoản thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục chịu áp lực đến hết quý I/2026, khi các khoản OMO lớn phát sinh trong giai đoạn cao điểm lần lượt đáo hạn. Với bối cảnh này, chính sách tiền tệ nhiều khả năng sẽ không tiếp tục nới lỏng trong năm 2026 và có thể chuyển sang xu hướng thắt chặt nhẹ nhằm kiểm soát thị trường tiền tệ, đồng thời duy trì cân bằng với mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng.

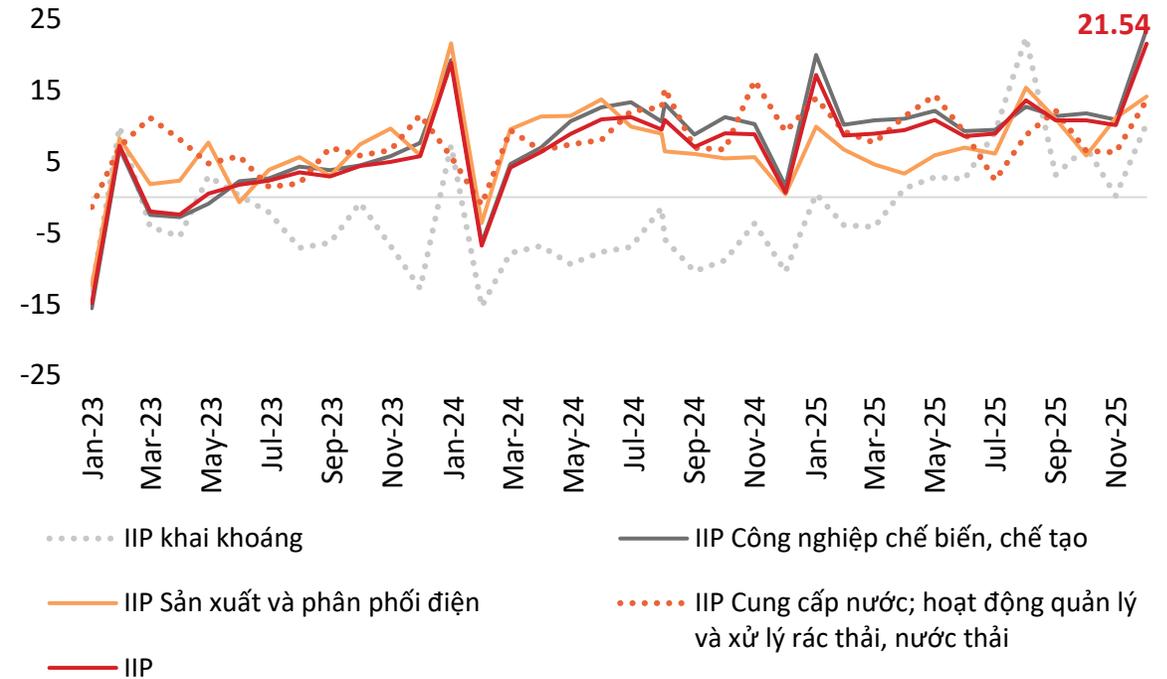
Chỉ tiêu	T1/2026	MoM	YoY
CPI	-	+0,05%	+2,53%
Tỷ giá USD/VND trung tâm (31/01/2026) (đồng)	25.074	-0,19%	+3,08%
Tỷ giá USD/VND NHTM (31/01/2026) (đồng)	26.110	-1,01%	+3,41%
Tỷ giá USD/VND tự do (31/01/2026) (đồng)	26.500	-1,19%	+3,72%
Lãi suất điều hành (31/01/2026) (%)	4,5	-	-
Lãi suất OMO (30/01/2026) (%)	4,5	-	-
Lãi suất huy động 3M BQ (NHTM lớn) (%)	4,18	+6,16%	+21,16%
Lãi suất liên ngân hàng BQ (ON) (%)	4,36	-25,10%	-

1. SXCN: THU HỢP NHỆ SO VỚI THÁNG TRƯỚC – TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN THIỂU RỔ RÀNG

PMI đạt 52,5 điểm trong tháng 1/2026, đánh dấu tháng thứ 7 liên tiếp nằm trên ngưỡng mở rộng. Tuy nhiên, động lực tăng trưởng có dấu hiệu thiếu bền vững: việc làm dù tăng nhưng chủ yếu là lao động hợp đồng ngắn hạn; hoạt động mua hàng phục vụ sản xuất hiện tại gia tăng, trong khi tồn kho giảm, có thể phản ánh tâm lý thận trọng và thiếu niềm tin của doanh nghiệp vào triển vọng tăng trưởng dài hạn.



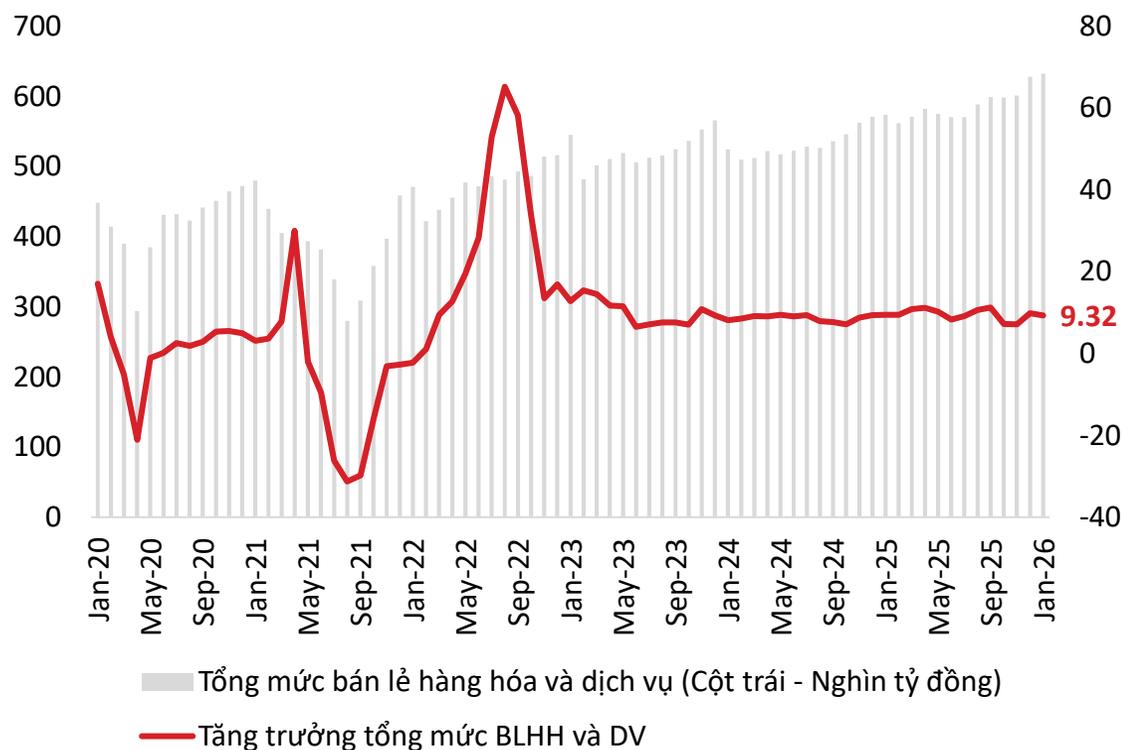
IIP tháng 1/2026 ghi nhận mức tăng cao nhất trong 3 năm, chủ yếu do yếu tố kỹ thuật khi Tết Nguyên đán Ất Tỵ rơi vào tuần cuối tháng 1/2025. Tuy nhiên, so với tháng trước, IIP giảm nhẹ 0,2%, cho thấy hoạt động sản xuất có dấu hiệu chững lại và là rủi ro cần tiếp tục theo dõi trong thời gian tới.



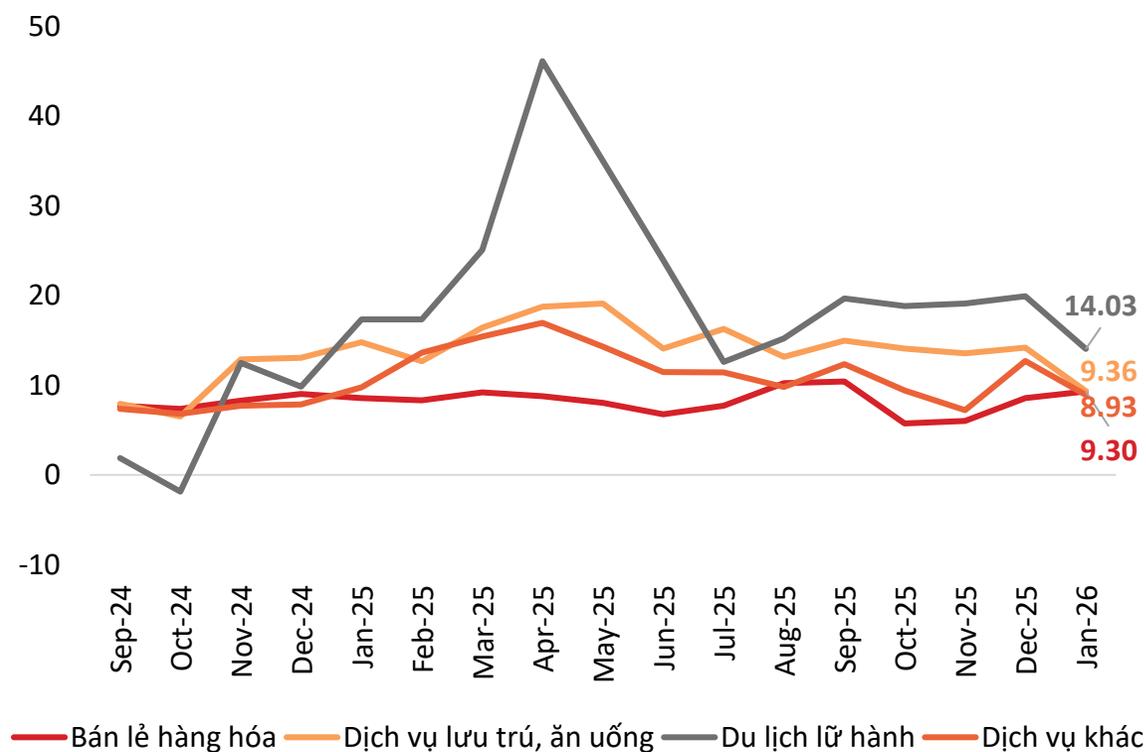
Nguồn: NSO, ASEANSC Research tổng hợp

2. BÁN LẺ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ: TĂNG CHẬM LẠI DÙ VẪN TRONG GIAI ĐOẠN CAO ĐIỂM

Sức cầu nội địa chưa cho thấy tín hiệu phục hồi rõ ràng: tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ giảm xuống 9,32% YoY trong tháng 1/2026 (từ 9,81% tháng 12/2025), một phần do hiệu ứng nền cao của mùa Tết năm trước; đồng thời mức tăng MoM chỉ đạt 2,6%, cho thấy nhu cầu mua sắm chưa hồi phục mạnh.



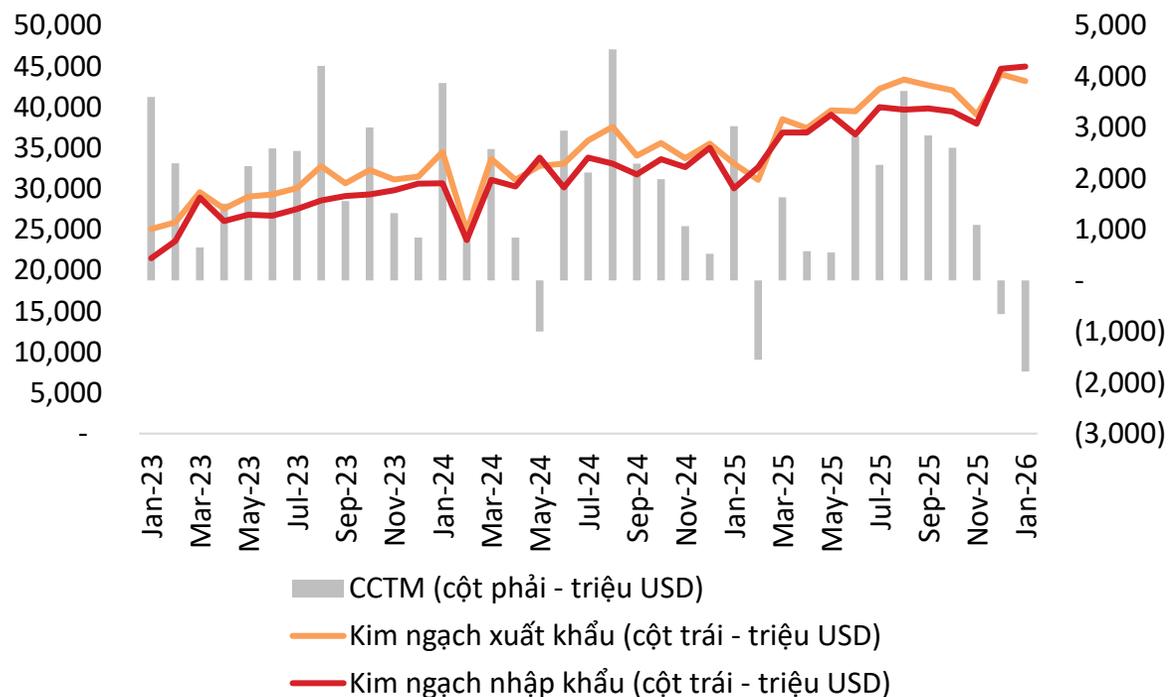
Trong cơ cấu, tăng trưởng bán lẻ hàng hóa chỉ cải thiện nhẹ, trong khi nhóm dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và các dịch vụ khác suy giảm đáng kể, bất chấp lượng khách quốc tế tăng mạnh, phản ánh đà tăng trưởng nội tại còn thiếu bền vững.



Nguồn: NSO, ASEANSC Research tổng hợp

3. XUẤT NHẬP KHẨU: NHẬP KHẨU TĂNG TRƯỞNG VƯỢT TRỘI

Cán cân thương mại tháng 1 ghi nhận thâm hụt gần 1,8 tỷ USD khi kim ngạch nhập khẩu tăng trong khi xuất khẩu giảm mạnh, đánh dấu mức thâm hụt lớn nhất trong vòng 3 năm.



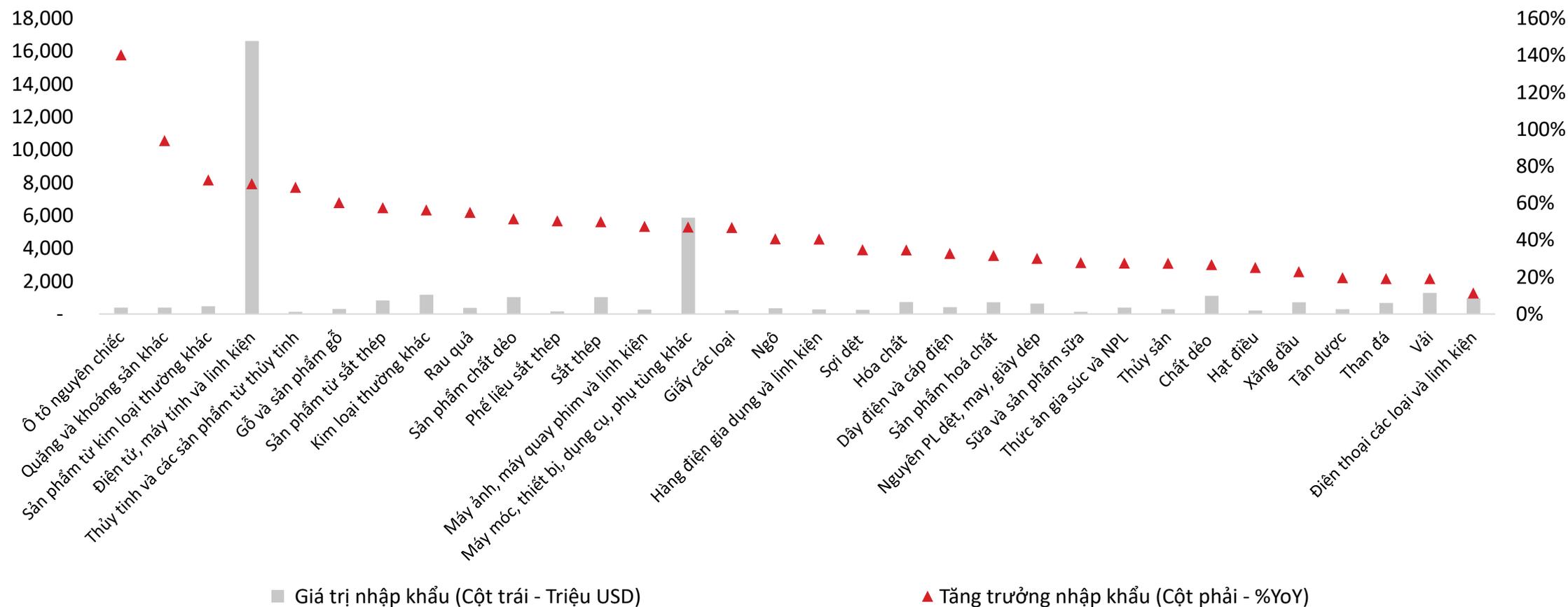
Tăng trưởng nhập khẩu tăng vọt lên 49,2% YoY, vượt xa mức tăng 29,7% YoY của xuất khẩu, phản ánh nhu cầu nhập khẩu phục vụ cao điểm tiêu dùng trong nước, trong khi các thị trường xuất khẩu chủ lực đã bước qua giai đoạn cao điểm.



Nguồn: NSO, ASEANSC Research tổng hợp

3. XUẤT NHẬP KHẨU: NHẬP KHẨU TĂNG TRƯỞNG VƯỢT TRỘI

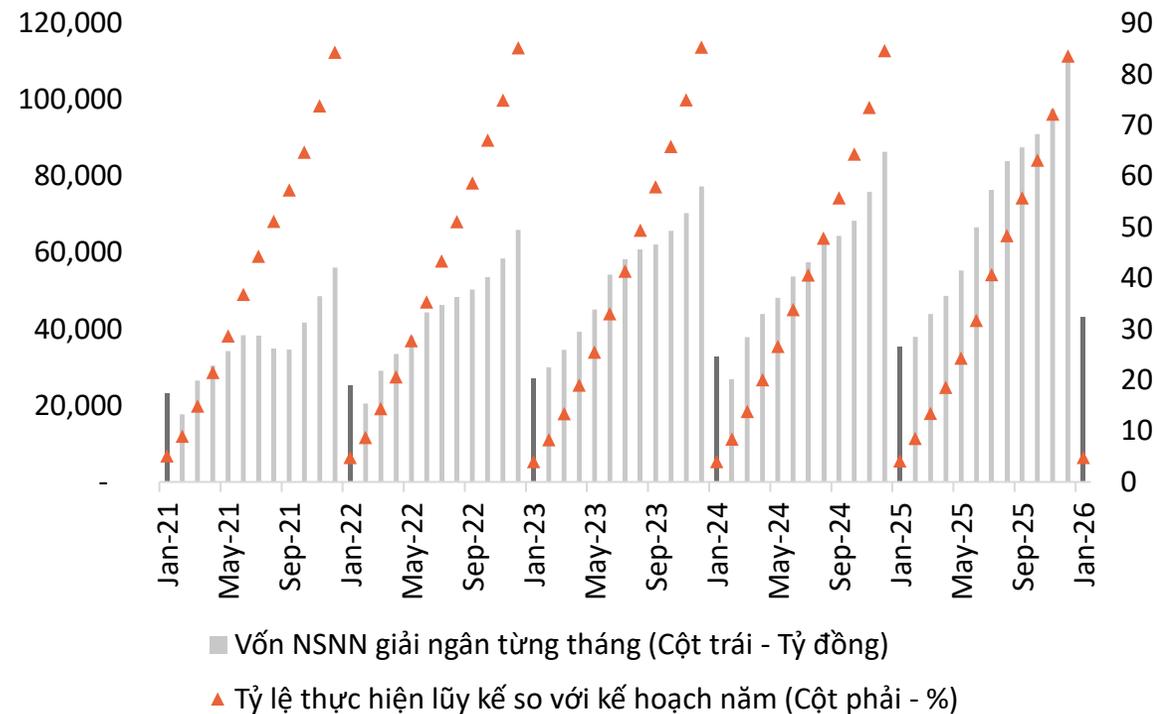
Nhập khẩu phục vụ thị trường trong nước tăng mạnh: bên cạnh nhóm tư liệu sản xuất cho các ngành xuất khẩu chủ lực (điện tử, máy móc, thiết bị), các mặt hàng phục vụ tiêu dùng nội địa như ô tô nguyên chiếc, gỗ, hàng gia dụng và thực phẩm cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể.



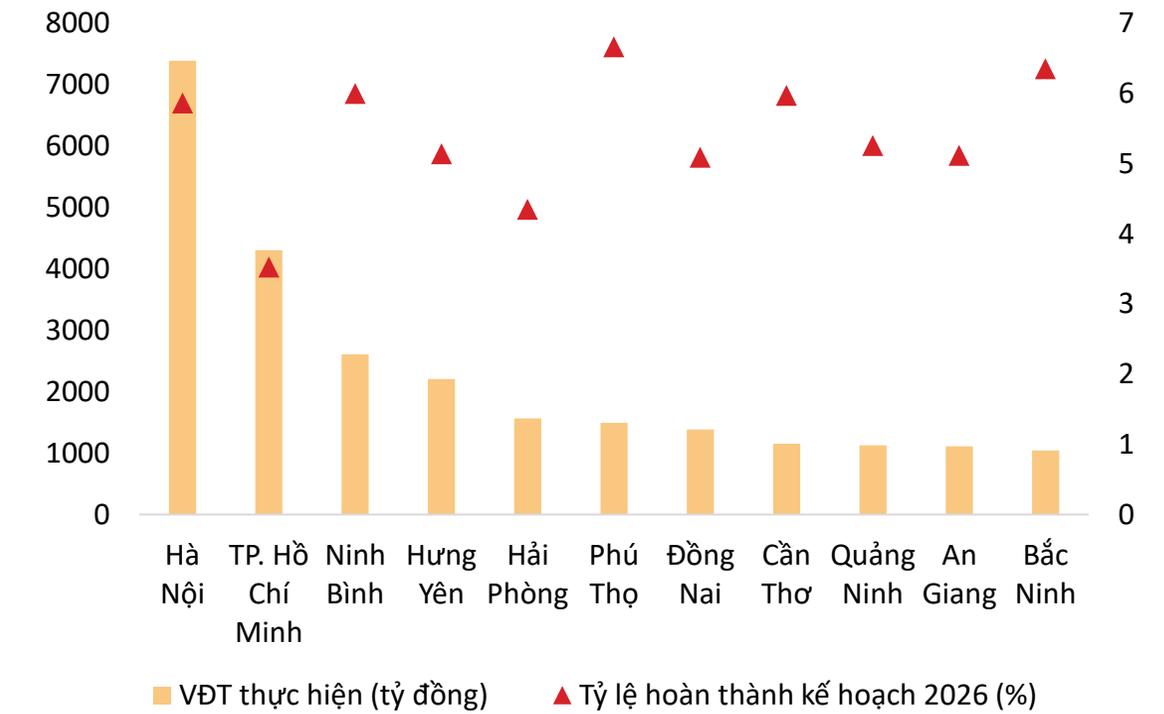
Nguồn: NSO, ASEANSC Research tổng hợp

4. ĐẦU TƯ CÔNG: ĐẨY MẠNH NGAY TỪ ĐẦU NĂM

Giải ngân vốn NSNN tháng 1/2026 đạt 43,1 nghìn tỷ đồng, tăng 21,8% YoY và hoàn thành 4,84% kế hoạch năm, cao hơn mức 4,13% cùng kỳ năm trước – năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021–2025. Điều này cho thấy xu hướng giải ngân tích cực ngay từ đầu năm, một phần nhờ tiếp tục triển khai các dự án tồn đọng từ giai đoạn trước.



Trong đó, Hà Nội dẫn đầu về giá trị giải ngân và có tỷ lệ hoàn thành tương đối tích cực so với mặt bằng chung cả nước, với điểm nhấn là các dự án đường sắt đô thị và các trục vành đai (Vành đai 4, 3,5 và 2,5).

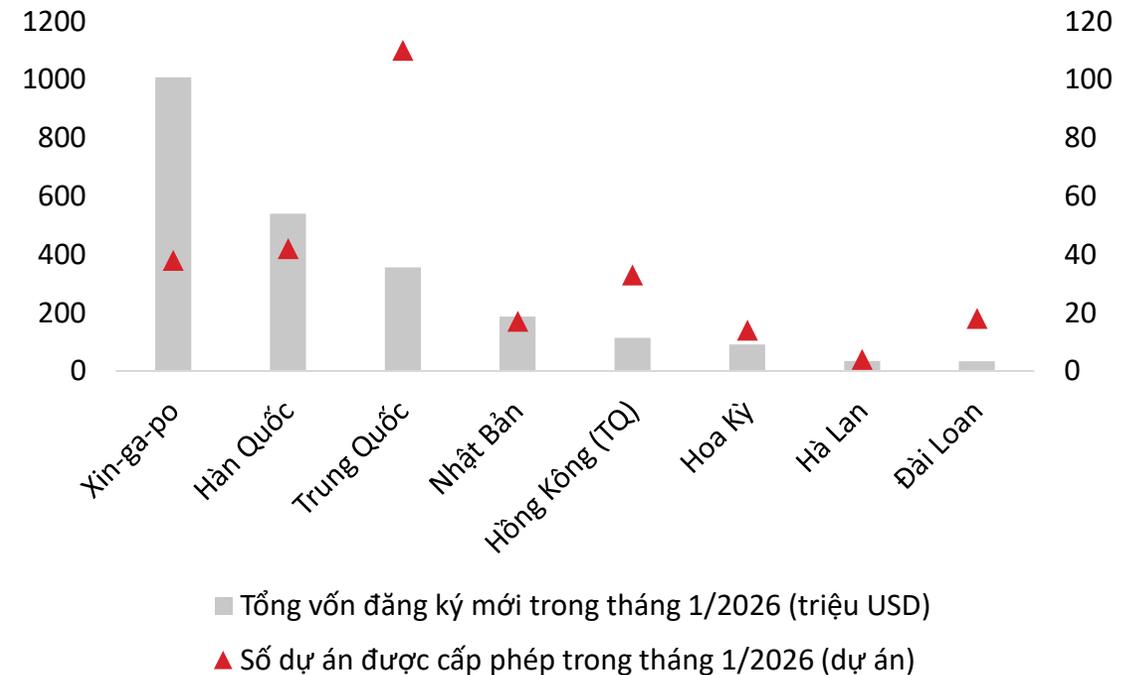
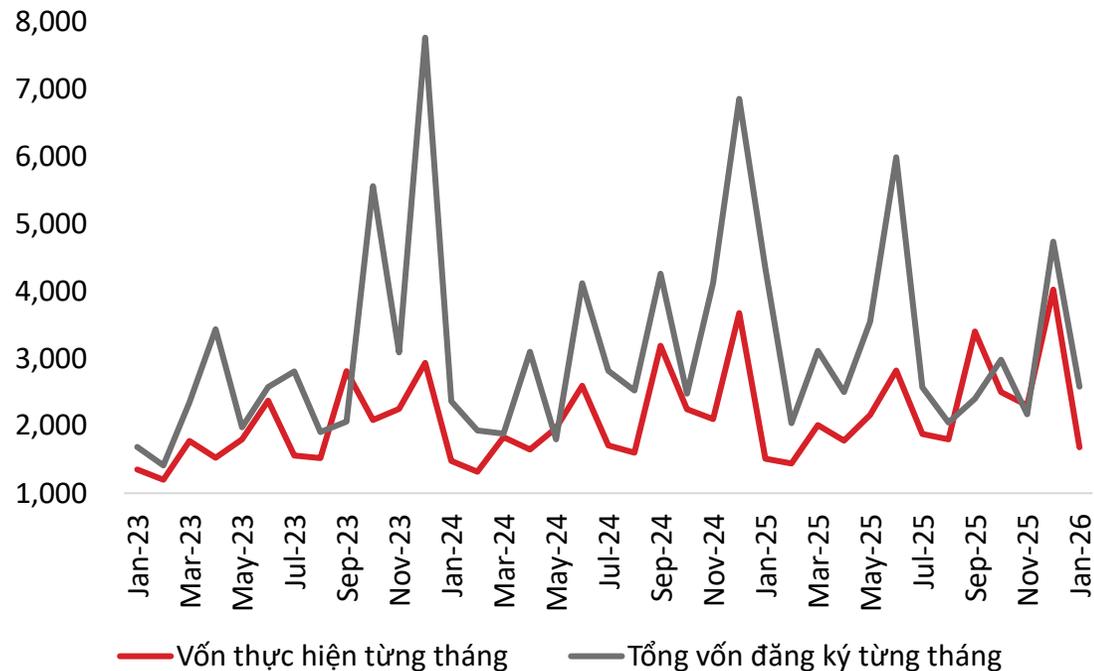


Nguồn: NSO, ASEANSC Research tổng hợp

5. FDI: CẢI THIỆN SO VỚI CÙNG KỲ NHƯNG VỐN ĐĂNG KÝ CÓ DẤU HIỆU THU HẸP DẦN

FDI đăng ký và giải ngân đều cải thiện nhẹ so với cùng kỳ, lần lượt tăng **2,58% YoY** và **1,68% YoY**. Vốn FDI thực hiện cho thấy xu hướng mở rộng tương đối tích cực, trong khi quy mô vốn đăng ký có dấu hiệu thu hẹp, là rủi ro cần theo dõi trong bối cảnh doanh nghiệp toàn cầu vẫn duy trì tâm lý phòng thủ, chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn từ môi trường thương mại quốc tế.

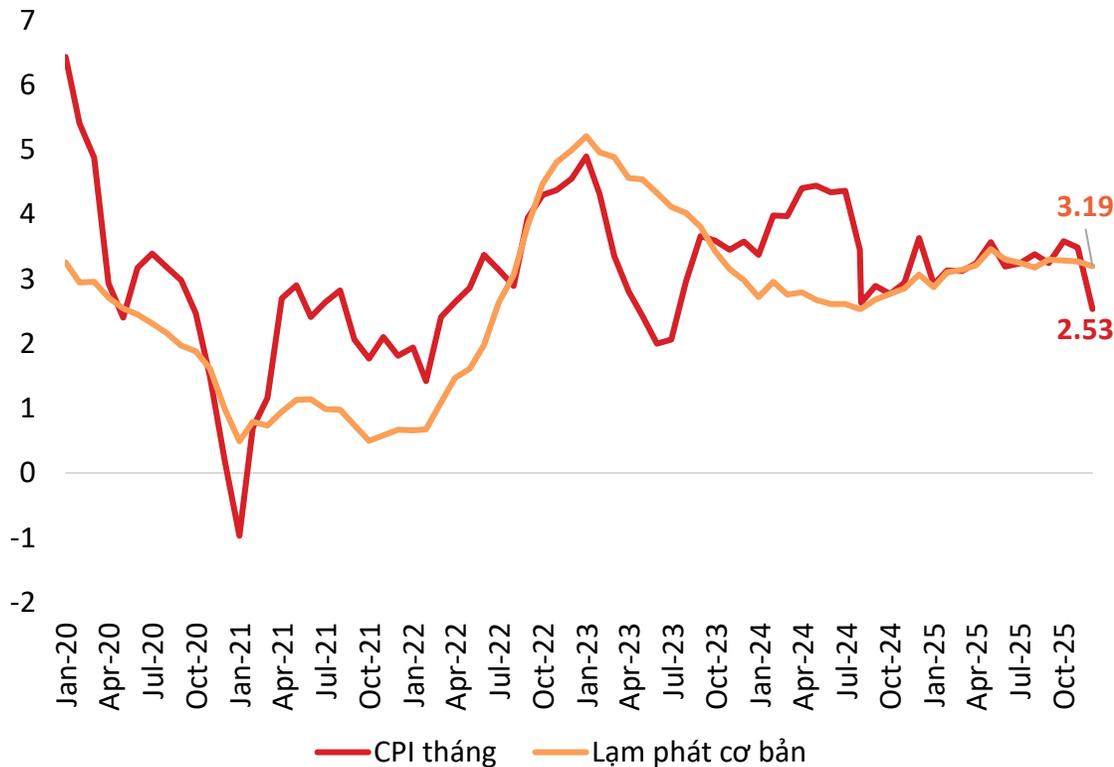
Tuy nhiên, vốn FDI đăng ký mới từ các nhà đầu tư chủ lực nhiều năm qua như **Xin-ga-po, Hàn Quốc và Trung Quốc vẫn duy trì tích cực**, trong đó Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu về số lượng dự án đăng ký mới trong tháng 1, cho thấy Việt Nam vẫn được đánh giá là mắt xích quan trọng, sở hữu nhiều lợi thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.



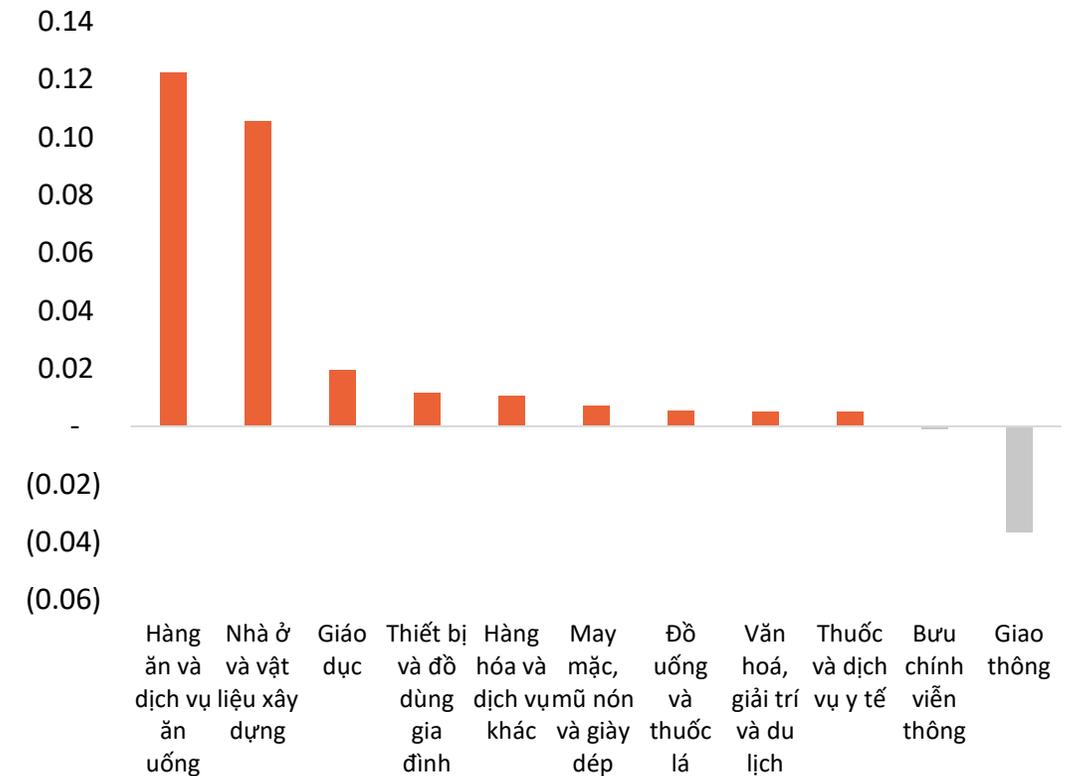
Nguồn: NSO, ASEANSC Research tổng hợp

6. LẠM PHÁT: TIẾP TỤC HẠ NHIỆT NHỜ NHÓM GIAO THÔNG GIẢM MẠNH

CPI tháng 1 tăng 2,53% YoY, giảm mạnh so với mức 3,58% của tháng 12/2025 và là mức thấp nhất kể từ tháng 9/2023. Lạm phát cơ bản cũng hạ nhiệt nhẹ, xuống còn 3,19% YoY.



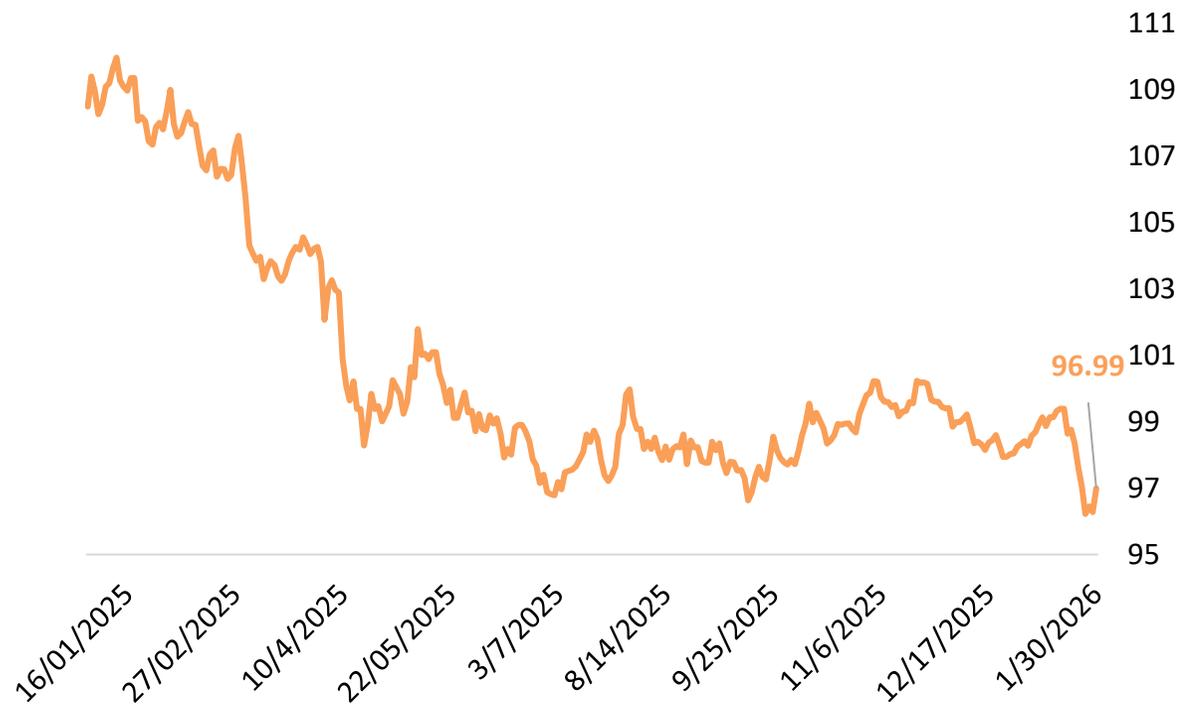
Trong đó, lạm phát hạ nhiệt chủ yếu nhờ giá nhóm giao thông giảm mạnh theo xu hướng giá thế giới; đồng thời, tốc độ tăng giá nhóm dịch vụ y tế cũng chậm lại do phần lớn địa phương đã điều chỉnh tăng từ các giai đoạn trước.



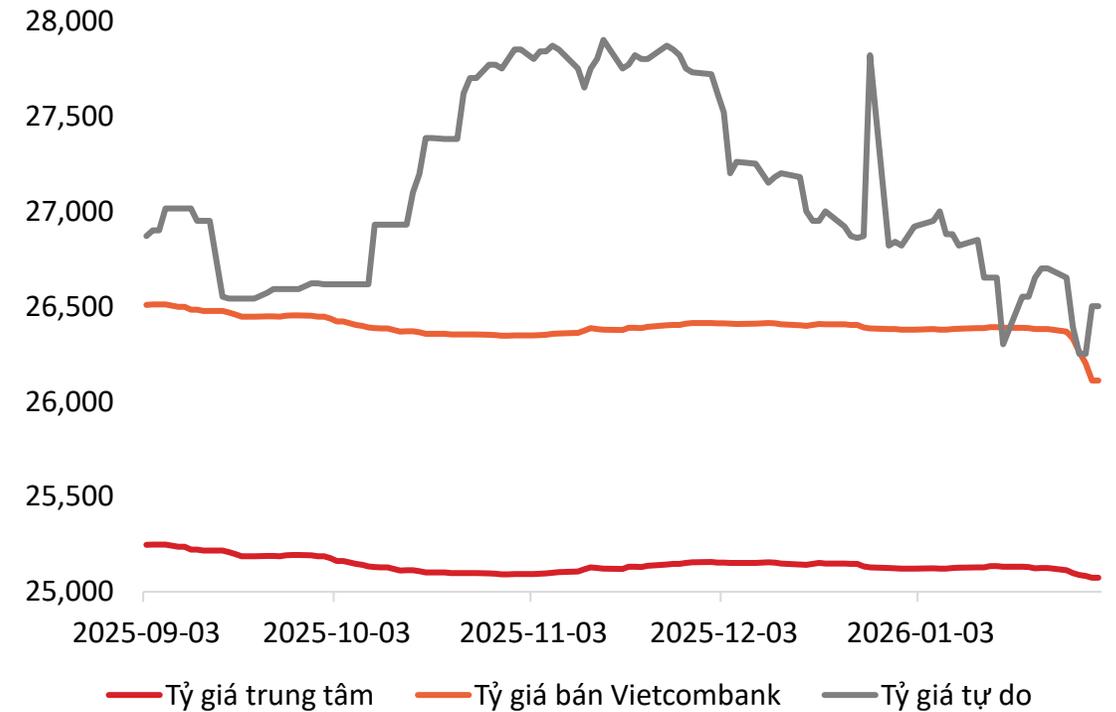
Nguồn: NSO, ASEANSC Research tổng hợp

7. TỶ GIÁ: GIẢM MẠNH CÙNG XU HƯỚNG DXY VÀ CÂN BẰNG CUNG - CẦU NỘI ĐỊA CẢI THIỆN

Trong tháng 01/2026, DXY tiếp tục dao động trong vùng thấp với biên độ hẹp, đồng thời ghi nhận nhịp giảm đáng kể trong nửa cuối tháng khi tâm lý thị trường chịu tác động từ các diễn biến chính trị và kỳ vọng về khả năng FED sẽ hạ lãi suất trong năm 2026.



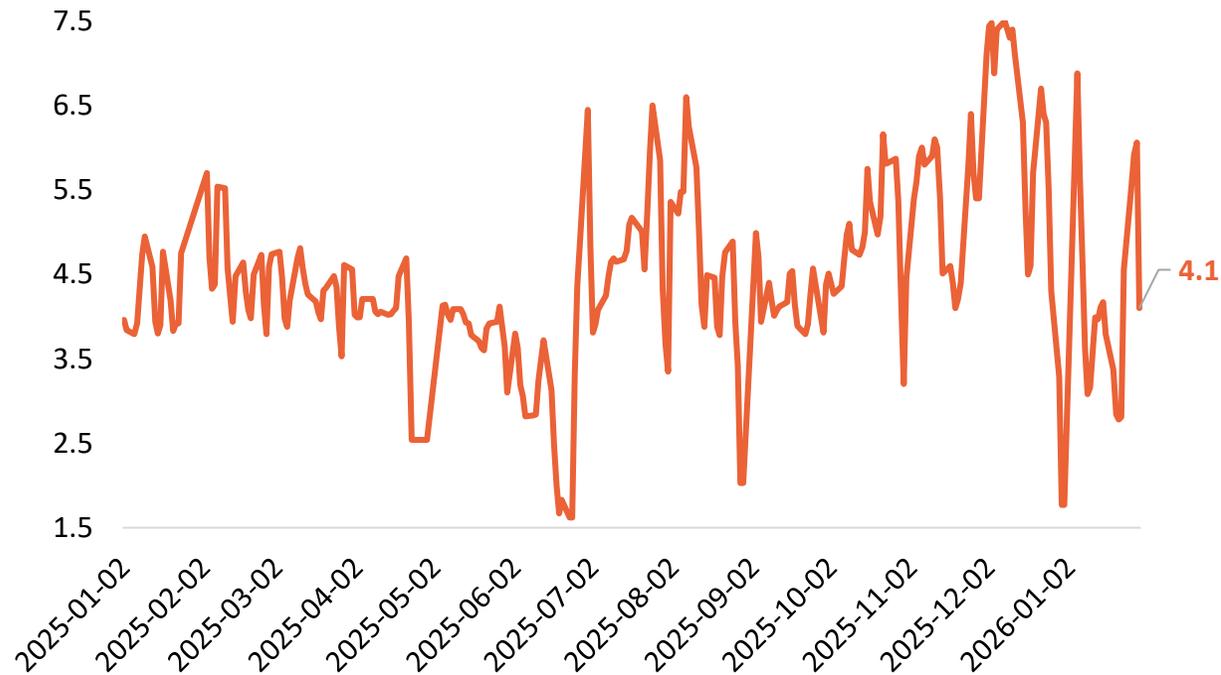
Trong tháng 01/2026, tỷ giá USD/VND hạ nhiệt và dần ổn định trở lại khi thị trường qua mùa cao điểm và nguồn cung cải thiện. Kết thúc tháng 1, tỷ giá trung tâm giảm 47 đồng so với đầu tháng, tỷ giá tại VCB giảm 267 đồng và tỷ giá tự do giảm khoảng 420 đồng.



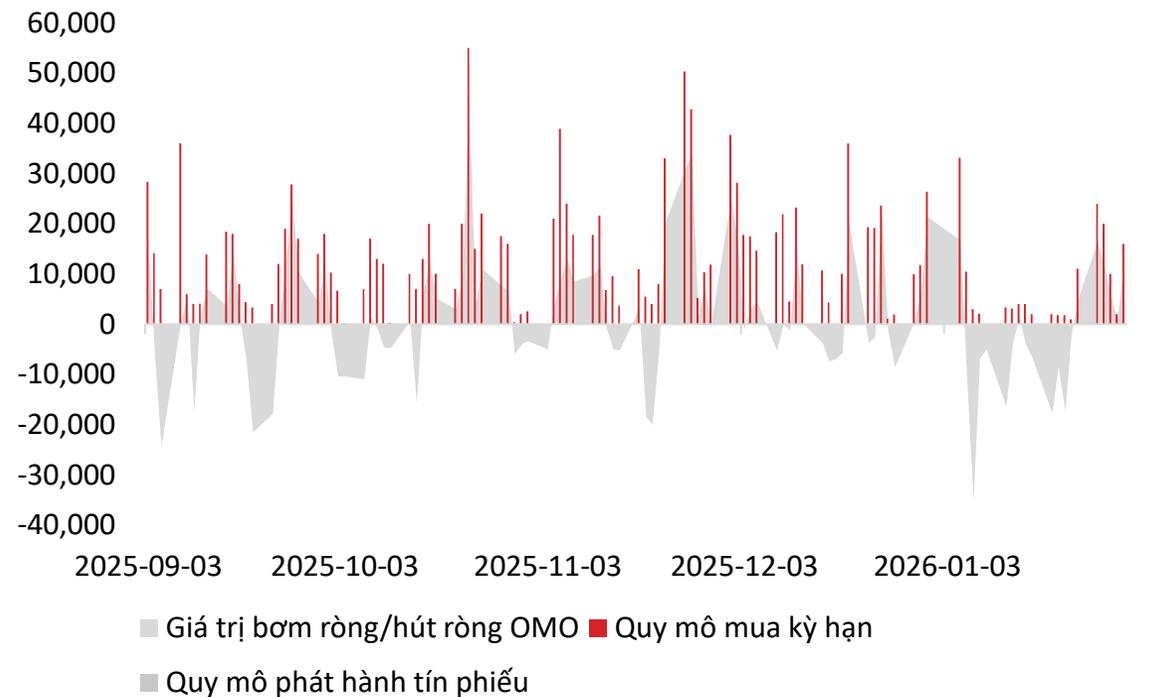
Nguồn: Investing, VCB, ASEANSC Research tổng hợp

8. THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG: ỔN ĐỊNH HƠN NHƯNG VẪN CÒN ÁP LỰC TRONG NGẮN HẠN

Lãi suất liên ngân hàng qua đêm hạ nhiệt nhẹ so với tháng 12 nhưng vẫn biến động trong biên độ lớn, có thời điểm lên tới 6,88%, cho thấy thanh khoản hệ thống chưa thực sự ổn định và áp lực vốn ngắn hạn vẫn hiện hữu.



Trong đó, NHNN tiếp tục hỗ trợ thanh khoản trong các phiên cao điểm với mức mua kỳ hạn cao nhất là hơn 33 nghìn tỷ đồng/phiên. Tuy nhiên, xét tổng thể **trong tháng 1, NHNN vẫn nghiêng về xu hướng hút ròng (khoảng 64,3 nghìn tỷ đồng, do các khoản repo đáo hạn)** khi áp lực thanh khoản tạm thời hạ nhiệt, nhằm chuẩn bị cho giai đoạn cao điểm cận Tết.

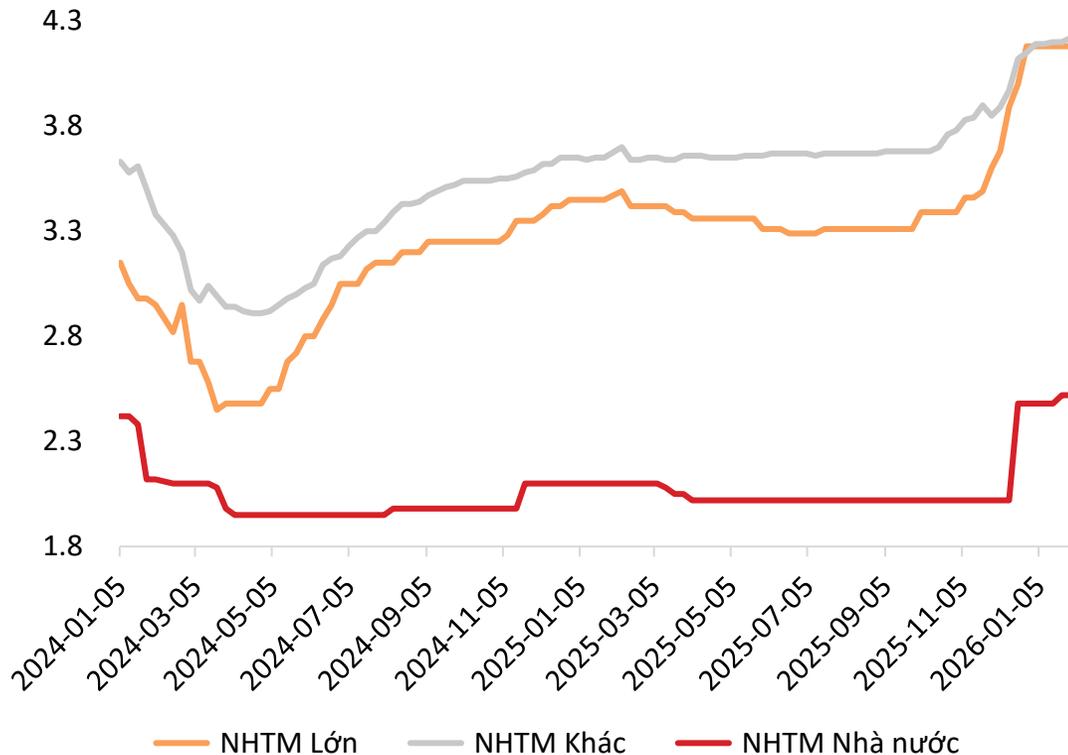


Nguồn: SBV, NHTM, ASEANSC Research tổng hợp

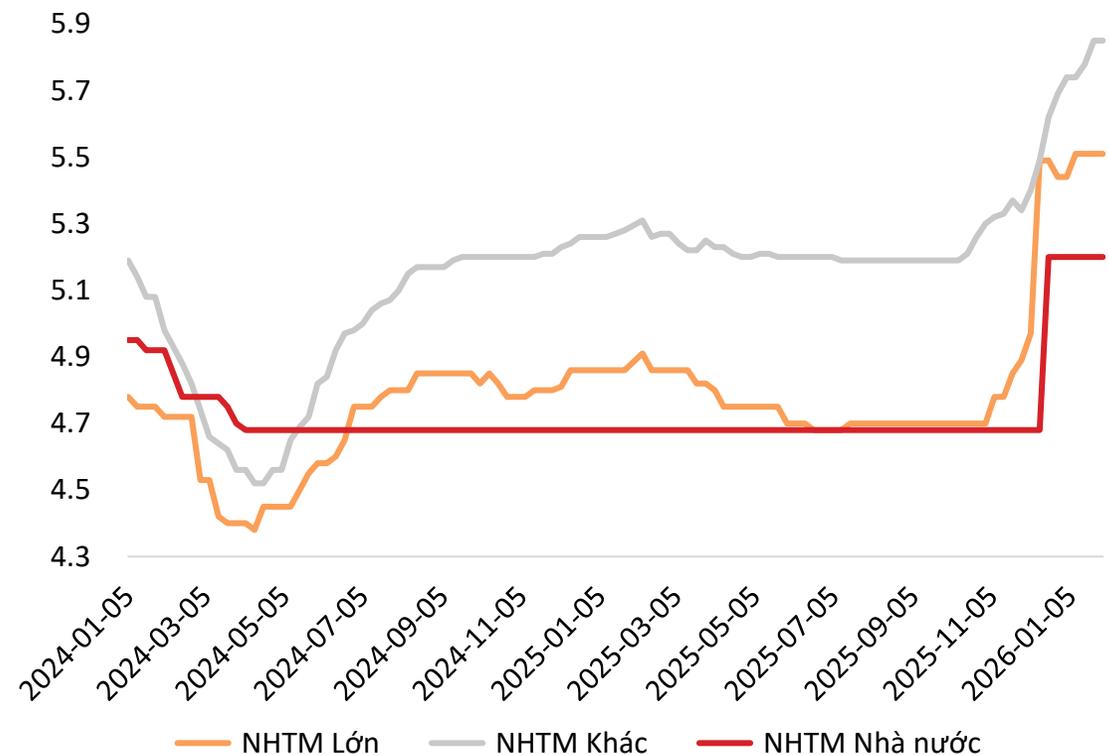
9. LÃI SUẤT HUY ĐỘNG: KHÔNG CÒN BIẾN ĐỘNG MẠNH

Lãi suất huy động trong tháng 1 nhìn chung ổn định tại nhóm NHTM lớn và NHTM Nhà nước, đặc biệt ở các kỳ hạn ngắn. Tuy nhiên, tại kỳ hạn 12 tháng, lãi suất huy động của nhóm NHTM khác tiếp tục tăng, trung bình lên khoảng 5,85%, cho thấy áp lực vốn trung và dài hạn vẫn hiện hữu.

Lãi suất huy động kỳ hạn 3 tháng (%)



Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng (%)



Nguồn: SBV, NHTM, ASEANSC Research tổng hợp

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng bởi Khối Phân tích của Chứng khoán ASEAN (ASEANSC Research).

Báo cáo này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ một cách tuyệt đối của các nguồn thông tin, đồng thời báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào.

Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của chính mình.

Các quan điểm và ước tính trong báo cáo của chúng tôi có giá trị đến ngày công bố báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. ASEANSC giữ bản quyền của báo cáo này. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.

Head Office

4th-7th Floors, No. 3 Dang Thai Than, Cua Nam Ward, Hanoi City

Branch

2nd Floor, No. 77-79 Pho Duc Chinh, Ben Thanh Ward, HCMC

T 1900 638 088

E cskh@aseansc.com.vn

W aseansc.com.vn



Trung tâm
Dữ liệu &
phân tích thị trường